TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 64/2026/DS-ST
Ngày: 15-5-2026
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sự;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 477/2025/TLST–DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2026/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Xuân H, sinh năm 1987; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; ông Trần Trọng N, sinh năm 1989 và ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: A, N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 056268.26 ngày 02/3/2026), ông T, có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thanh T1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ B, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Quang T2, sinh năm 1962; nơi thường trú: ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/11/2025), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2025, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) cho bà Lê Thanh T1 vay số tiền 950.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1530444.22 ngày 24/01/2022. Mục đích vay: Mua ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008 NJEP6Z-01, biển kiểm soát 61K-028.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 030761 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 22/01/2022 cho bà Lê Thanh T1. Thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 25/01/2030. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.90%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn nêu trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.9%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm, trả phí theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ.

Tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008 NJEP6Z-01, biển kiểm soát 61K-028.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 030761 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 22/01/2022 cho bà Lê Thanh T1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 29905040.22 ngày 24/01/2022. Đã đăng kí biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 24/01/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền là 569.601.017 đồng (trong đó: nợ gốc là 306.778.254 đồng, lãi trong hạn là 262.436.697 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 386.066 đồng). Bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 26/9/2024, đến ngày 16/12/2024 toàn bộ dư nợ khoản vay của bà T1 đã chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 16/8/2025, bà T1 nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 744.099.981 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 643.221.746 đồng, nợ lãi trong hạn là 85.546.596 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.331.639 đồng.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc bà Lê Thanh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2025 là 744.099.981 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 643.221.746 đồng, nợ lãi trong hạn là 85.546.596 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.331.639 đồng.

2. Buộc bà Lê Thanh T1 tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

3. Trường hợp bà Lê Thanh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng V được quyền xử lý tài sản đảm bảo theo các phương thức và nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008 NJEP6Z-01, biển kiểm soát

61K-028.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 030761 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 22/01/2022 cho bà Lê Thanh T1.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Lê Thanh T1 đối với Ngân hàng V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Lê Thanh T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V.

Đối với tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008 NJEP6Z-01, biển kiểm soát 61K-028.39 bà T1 là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Ngân hàng V không biết xe ô tô trên đang ở đâu nên không thể di dời đến Tòa án để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được.

- Tại Bản tự khai ngày 28 tháng 11 năm 2025, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Lê Thanh T1 là ông Lê Quang T2 trình bày: năm 2022 bà Lê Thanh T1 mua xe ô tô nhãn hiệu Peugeot biển kiểm soát 61K-028.39 trả góp tại Ngân hàng V. Hàng tháng đều chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng để trả góp. Tháng 05/2022, gia đình gặp biến cố về tài chính, đến tháng 8/2024 mất khả năng trả góp cho Ngân hàng. Tháng 8/2024 còn nợ Ngân hàng là 643.000.000 đồng. Từ tháng 9/2024 đến nay không có khả năng trả góp cho Ngân hàng. Xe ô tô được gia đình quản lý, sử dụng theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Lê Thanh T1 là ông Lê Quang T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông T2 không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V là giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

1. Buộc bà Lê Thanh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2026 là 855.126.346 đồng (trong đó bao gồm: nợ gốc là 643.221.746 đồng, nợ lãi trong hạn là 89.627.313 đồng, nợ lãi quá hạn là 111.660.390 đồng, nợ lãi chậm trả: 10.616.897 đồng).

2. Buộc bà Lê Thanh T1 tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

3. Trường hợp bà Lê Thanh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền xử lý tài sản bảo theo các phương thức và nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008 NJEP6Z-01, biển kiểm soát 61K-028.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 030761 do Phòng C Công an tỉnh B nay là Công an Thành phố H cấp ngày 22/01/2022 cho bà Lê Thanh T1 theo Hợp đồng thế

chấp phương tiện vận tải số 29905040.22 ngày 24/01/2022 để thanh toán nợ cho Ngân hàng V.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Lê Thanh T1 đối với Ngân hàng V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Lê Thanh T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp xe ô tô xác định bị đơn vay nguyên đơn 950.000.000 đồng và còn nợ số tiền gốc và lãi như nguyên đơn đã trình bày tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt, xác định bị đơn từ bỏ quyền của mình. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 323, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bà Lê Thanh T1 thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Lê Thanh T1 có nơi cư trú tại Tổ B, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Lê Thanh T1 là ông Lê Quang T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng:

[2.2.1] Ngày 24 tháng 01 năm 2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) cho bà Lê Thanh T1 vay số tiền 950.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1530444.22 ngày 24/01/2022. Mục đích vay: Mua ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008 NJEP6Z-01, biển kiểm soát 61K-028.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 030761 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 22/01/2022 cho bà Lê Thanh T1. Thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 25/01/2030. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.90%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn nêu trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.9%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm, trả phí theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ.

Tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008 NJEP6Z-01, biển kiểm soát 61K-028.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 030761 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 22/01/2022 cho bà Lê Thanh T1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 29905040.22 ngày 24/01/2022. Đã đăng kí biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 24/01/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền là 569.601.017 đồng (trong đó: nợ gốc là 306.778.254 đồng, lãi trong hạn là 262.436.697 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 386.066 đồng). Bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 26/9/2024, đến ngày 15/5/2026 bà T1 nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 855.126.346 đồng (trong đó bao gồm: nợ gốc là 643.221.746 đồng, nợ lãi trong hạn là 89.627.313 đồng, nợ lãi quá hạn là 111.660.390 đồng, nợ lãi chậm trả: 10.616.897 đồng).

Quá trình tố tụng: người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Lê Thanh T1 là ông Lê Quang T2 xác định bà T1 vay Ngân hàng V. Đến tháng 4/2024, bà T1 còn nợ Ngân hàng V số tiền là 643.000.000 đồng. Từ tháng 9/2024 đến nay không có khả năng trả góp cho Ngân hàng. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Lê Thanh T1 là ông Lê Quang T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, được xem đã từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh và trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra, do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2.2] Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện bằng văn bản, nội dung thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các Điều 117, 463, 466 của Bộ luật

Dân sự; các Điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[2.2.3] Bà Lê Thanh T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Ngân hàng V yêu cầu bà T1 phải thanh toán số tiền tính đến ngày 15/5/2026 là 855.126.346 đồng (trong đó bao gồm: nợ gốc là 643.221.746 đồng, nợ lãi trong hạn là 89.627.313 đồng, nợ lãi quá hạn là 111.660.390 đồng, nợ lãi chậm trả: 10.616.897 đồng) là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của .

[2.2.4] Ngân hàng V yêu cầu bà Lê Thanh T1 trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1530444.22 ngày 24/01/2022 giữa Ngân hàng V và bà Lê Thanh T1, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của Ngân hàng V là phù hợp nội dung "*...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"* được quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản:

[2.2.1] Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán là xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008 NJEP6Z-01, biển kiểm soát 61K-028.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 030761 do Phòng C Công an tỉnh B nay là Công an Thành phố H cấp ngày 22/01/2022 cho bà Lê Thanh T1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 29905040.22 ngày 24/01/2022.

[2.2.2] Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 29905040.22 ngày 24/01/2022 giữa Ngân hàng V và Lê Thanh T1 được lập thành văn bản, thực hiện đăng kí biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 24/01/2022, thỏa thuận về việc xử lý tài sản thế chấp được quy định tại Mục 9.3 của Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 29905040.22 ngày 24/01/2022.

[2.2.3] Căn cứ: Mục 9.3 của Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 29905040.22 ngày 24/01/2022; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 323, 368 của Bộ luật Dân sự và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về Giao dịch bảo đảm: trường hợp bà Lê Thanh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền xử lý tài sản bảo theo các phương thức và nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008

NJEP6Z-01, biển kiểm soát 61K-028.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 030761 do Phòng C Công an tỉnh B nay là Công an Thành phố H cấp ngày 22/01/2022 cho bà Lê Thanh T1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 29905040.22 ngày 24/01/2022 để thanh toán nợ cho Ngân hàng V.

[2.3] Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì bà Lê Thanh T1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng V.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Lê Thanh T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 74, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Các Điều 117, 295, 298, 299, 301, 317, 318, 319, 320, 323, 365, 368, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân;

Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Luật Phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với bị đơn bà Lê Thanh T1 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

- Buộc bà Lê Thanh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 855.126.346 (tám trăm năm mươi lăm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bốn sáu) đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lê Thanh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1530444.22 ngày 24/01/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và bà Lê Thanh T1.

- Trường hợp bà Lê Thanh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền xử lý tài sản bảo theo các phương thức và nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, số loại 5008 NJEP6Z-01, biển kiểm soát 61K-028.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 030761 do Phòng C Công an tỉnh B nay là Công an Thành phố H cấp ngày 22/01/2022 cho bà Lê Thanh T1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 29905040.22 ngày 24/01/2022 để thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì bà Lê Thanh T1 vẫn phải tiếp tục trả đến hết số nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 17.481.999 (mười bảy triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038438 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thanh T1 phải nộp 37.653.790 (ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Tuyết